

Thanh Xuân, ngày 19 tháng 02 năm 2024

Số: 70/2024/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 43/2024/TLST-VHNGĐ ngày 26/01/2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Anh **Nguyễn Hồng H**, sinh năm 1976

HKTT: A2, 14TT BVBM- TDP số 2 Trung Văn, quận N, Hà Nội.

Trú tại: Phòng B2004 Tòa nhà The Garden Hill, số 99 Trần Bình, phường M, quận N, Hà Nội.

Và Chị **Lê Thị Hương**, sinh năm 1978

HKTT và trú tại: P103b A13 phường T, quận T, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Nguyễn Hồng H và chị Lê Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện A, thành phố H ngày 18 tháng 9 năm 2003. Cả hai cùng kết hôn lần đầu. Đây là hôn nhân hợp pháp. Nay anh Nguyễn Hồng H và chị Lê Thị H cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Hồng H và chị Lê Thị H đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Hồng H và chị Lê Thị H theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh H và chị H cùng xác nhận có 02(Hai) con chung là: cháu Nguyễn Hải M, sinh ngày 02/03/2005 và cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 14/11/2007, sức khỏe của hai con bình thường. Cháu M đã đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: Chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nhà đất ở chung, nợ chung: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí, lệ phí: Anh H và chị H tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Hồng H và chị Lê Thị H cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Hồng H và chị Lê Thị H cùng xác nhận có 02(Hai) con chung là: cháu Nguyễn Hải M, sinh ngày 02/03/2005 và cháu Nguyễn Minh T sinh ngày 14/11/2007. Cháu M đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết kể từ ngày Quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nhà đất ở chung và công nợ chung:** Anh Nguyễn Hồng H và chị Lê Thị H xác nhận không có, không yêu cầu tòa giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hồng H và chị Lê Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí anh chị đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0012849 và 0012850 ngày 26/01/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Thanh Xuân – TP Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND Q. Thanh Xuân;
- TAND TP Hà Nội;
- UBND xã An Đồng, H. An Dương, TP Hải Phòng;
(ĐKKH số 77 ngày 18/9/2003);
- THADS Q. Thanh Xuân;
- Đương sự và Lưu hồ sơ.

Lê Huyền Thu